

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 21-6-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Xuân Phẫu và bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: ông Đinh Quang Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: bà Cao Mỹ Giang - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2020/TLST - TCDS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Mạnh H- Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo.PC ngày 01/12/2022)

Người được ủy quyền lại: ông Lê Thanh H - Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số 01/UQ-TH ngày 10/6/2020)

Địa chỉ chi nhánh: tiểu khu 4, thị trấn Đ, huyện T, Quảng Bình

Bị đơn: ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T

Địa chỉ: thôn K, xã K, huyện T, Quảng Bình

Tại phiên tòa các bên đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày: Ngày 01 tháng 8 năm 2018, ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T có vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình theo Hợp đồng tín dụng số 28012-CN/2018/HĐTD ngày 01/8/2018 với số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), mục đích vay để bù đắp chi phí mua xe ô tô tải vận chuyển keo trầm, thời hạn cho vay là 60 tháng, lịch trả nợ được chia thành 05 kỳ, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 30/8/2019, số tiền trả là 50.000.000 đồng, kỳ cuối trả gốc vào ngày 30/7/2023, số tiền trả 250.000.000 đồng. Trong thời gian vay vốn ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T, không chấp hành nghĩa vụ trả nợ gốc, mà mới chỉ trả lãi số tiền 76.520.548 đồng. Ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T đã vi phạm các thỏa thuận tại hồ sơ vay vốn, để nợ quá hạn nhiều ngày dẫn đến nợ xấu. Toàn bộ dư nợ tính đến ngày 11/5/2023 là 982.613.014 đồng. Trong đó nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi: 282.613.014 đồng, bao gồm: lãi trong hạn: 275.924.658 đồng, lãi quá hạn: 83.208.904 đồng.

Để bảo đảm thu hồi vốn vay, Agribank chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xét xử buộc ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T thực hiện nghĩa vụ trả số nợ trên và số tiền lãi phát sinh đến khi tất toán khoản vay cho Agribank chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình. Trường hợp ông Ngu bà Thuận không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi phát sinh cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay, nếu giá trị của tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì yêu cầu ông Ngu bà Thuận phải tiếp tục thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T trình bày: Ngày 01 tháng 8 năm 2018 ông bà có vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), mục đích vay để bù đắp chi phí mua xe ô tô tải, thời hạn cho vay là 60 tháng. Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay là thửa đất số 368 tờ bản đồ số 17, diện tích 394.5 m² địa chỉ tại thôn Kim Lũ 2, xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên thửa đất này có nhà cột gỗ, mái lợp ngói và công trình phụ liên kề. Trong quá trình vay và sử dụng vốn vay vì ông bà làm ăn khó khăn, thua lỗ nên không thực hiện việc trả nợ theo chu kỳ của Ngân hàng được và đã để nợ quá hạn. Ông Ngu bà Thuận thừa nhận số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày 11/5/2023 là 982.613.014 đồng. Trong đó nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi: 282.613.014 đồng, bao gồm: lãi trong hạn: 275.924.658 đồng, lãi quá hạn: 83.208.904 đồng. Hiện tại ông, bà cũng không có khả năng để trả nợ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 320, 321, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/5/2023 là 982.613.014 đồng. Trong đó nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi: 282.613.014 đồng, bao gồm: lãi trong hạn: 275.924.658 đồng, lãi quá hạn: 83.208.904 đồng, và phải trả tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình với ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T đã ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn, mục đích bù đắp chi phí mua xe ô tô tải. Do ông Ngư và bà Thuận vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định quan hệ “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: bị đơn ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T có nơi cư trú tại xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự: Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình với ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T đã ký kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 01/8/2018. Phía Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông Ngư bà Thuận theo Hợp đồng là 700.000.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay này ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T đã thế chấp cho Ngân hàng thửa đất số 368 tờ bản đồ số 17, diện tích 394.5 m² địa chỉ tại thôn Kim Lũ 2, xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên thửa đất này có nhà cột gỗ, mái lợp ngói và công trình phụ liền kề, cùng các tài sản khác gắn liền với đất phát sinh sau khi ký kết hợp đồng, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28012/2018/HĐTC ngày 31/7/2018 đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo

quy định. Như vậy, Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi, nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn, quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bảng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn do Ngân hàng cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Agribank số tiền nợ tính đến ngày 11/5/2023 là 982.613.014 đồng. Trong đó nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi: 282.613.014 đồng, bao gồm: lãi trong hạn: 275.924.658 đồng, lãi quá hạn: 83.208.904 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (11/5/2023.) ông Ngu bà Thuận còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 5.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí trên theo quy định của pháp luật, theo đó bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T.

2. Buộc ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 982.613.014đ (chín trăm tám mươi hai triệu sáu trăm mười ba nghìn không trăm mười bốn) đồng. Trong đó nợ gốc: 700.000.000đ (bảy trăm triệu) đồng; nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 282.613.014đ (hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm mười ba nghìn không trăm mười bốn) đồng, bao gồm: lãi trong hạn: 275.924.658đ (hai trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám) đồng, lãi quá hạn: 83.208.904đ (tám mươi ba triệu hai trăm linh tám nghìn chín trăm linh bốn) đồng.

Nếu ông Ngr bà Thuận không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản là thửa đất số 368 tờ bản đồ số 17, diện tích 394.5 m² địa chỉ tại thôn Kim Lũ 2, xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên thửa đất này có nhà cột gỗ, mái lợp ngói và công trình phụ liền kề, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28012/2018/HĐTC ngày 31/7/2018 để đảm bảo thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Ngr bà Thuận tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (11/5/2023) ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

3. Buộc ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T phải hoàn trả lại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Xuân N và bà Bùi Thị T phải chịu 41.478.390 đồng (bốn mươi một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm chín mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 16.942.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, theo biên lai số 0003897 ngày 18/5/2020.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/6/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Hữu Tình